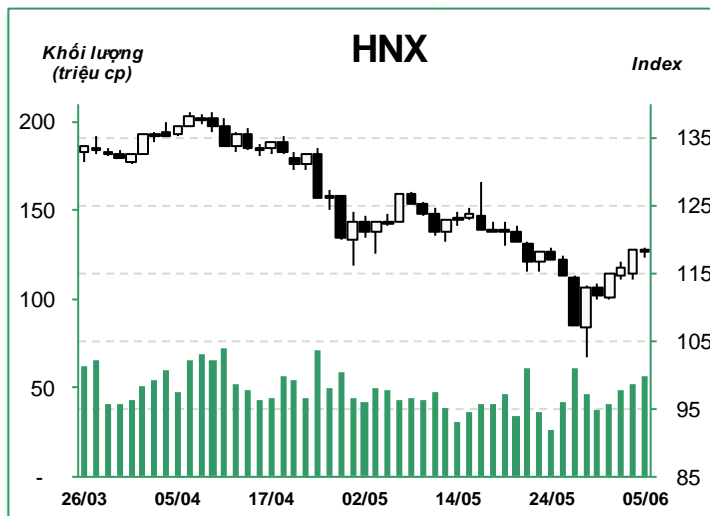
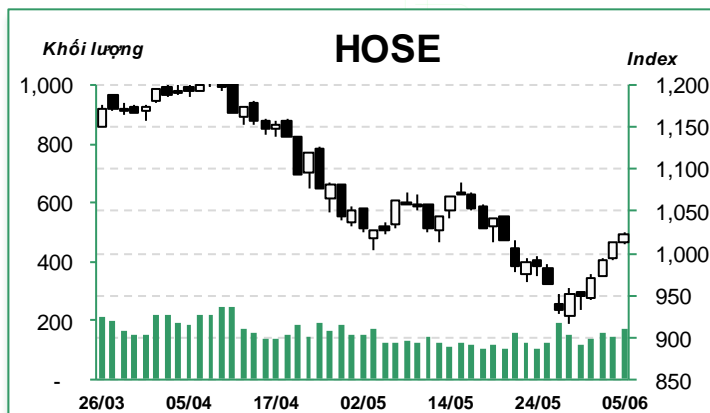


Tổng quan thị trường

05/06/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	1,022.74	0.88%	1,007.32	1.07%	118.18	-0.11%
Cuối tuần trước	992.87	3.01%	969.15	3.94%	115.75	2.11%
Trung bình 20 ngày	1,008.48	1.41%	987.55	2.00%	118.20	-0.01%
Tổng KLGD (triệu cp)	212.17	27.74%	91.47	39.40%	64.75	16.29%
KLGD khớp lệnh	173.10	17.84%	65.88	10.67%	55.84	7.85%
Trung bình 20 ngày	133.99	29.19%	54.93	19.94%	43.21	29.22%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	7,804.65	53.28%	5,331.95	90.20%	959.92	17.64%
GTGD khớp lệnh	4,828.92	8.79%	2,777.47	11.82%	691.76	-7.38%
Trung bình 20 ngày	3,873.32	101.50%	2,381.94	123.85%	615.86	55.87%
		Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng
Số mã tăng	162	49%	22	73%	89	38%
Số mã giảm	123	37%	5	17%	85	36%
Số mã đứng giá	49	15%	3	10%	63	27%



Thị trường phiên giao dịch ngày 5/6 sau chuỗi ba phiên tăng điểm đã giáp mặt với áp lực kháng cự mạnh ngày hôm nay. Nhìn chung trong suốt thời gian giao dịch, chỉ số liên tục bị giằng co qua lại dưới áp lực chốt lời ngắn hạn và lực cầu mua theo tín hiệu phục hồi. Mặc dù không đạt được mức tăng mạnh như các phiên trước, nhưng thị trường đã có một phiên giao dịch sôi nổi với mức thanh khoản được cải thiện tích cực. Kết phiên, VN-Index đóng cửa tăng điểm, trong khi HNX-Index giảm nhẹ.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 1022.74 điểm (+0.88%). KLGD khớp lệnh đạt 173.1 triệu cổ phiếu (+17.8%), tương đương 4,829 tỷ đồng giá trị (+8.8%).

Nhóm Dầu khí bất ngờ có phiên tăng điểm mạnh, GAS (+6.9%) và PVD (+6.9%) tăng trần chính là trụ đỡ chính hỗ trợ sắc xanh của VN-Index ngày hôm nay. Giá dầu hiện đang có chuyển biến tiêu cực khi các bên đều không có dấu hiệu nhượng bộ trong việc cắt giảm sản lượng dầu. Nhóm Bất động sản tiếp tục có phiên tăng điểm tốt trong hôm nay với NLG (+7.0%), DXG (+3.2%) và VIC (+0.9%). Tương tự, các cổ phiếu lớn thuộc nhóm Thực phẩm cũng ảnh hưởng tích cực đến thị trường, khi SAB (+2.5%), MSN (+1.4%) và VNM (+1.1%) đều tăng điểm. Ngược lại với thị trường, nhóm Ngân hàng tạm thời suy giảm trong hôm nay, chấm dứt chuỗi phiên tăng điểm vừa qua, tác động tiêu cực nhất là TCB (-6.3%) trong ngày đầu tiên tác động tới chỉ số, ngoài ra các cổ phiếu Ngân hàng khác cũng giảm trong phiên hôm nay là VCB (-1.2%), BID (-0.3%) và TPB (-0.3%).

Khối ngoại bán ròng nhẹ trên sàn HOSE đạt giá trị 14.6 tỷ đồng, chủ yếu bán ra VHM (-42.6 tỷ), MSN (-34.6 tỷ), DHG (-28.0 tỷ), và mua vào VNM (+70.6 tỷ), VCB (+23.4 tỷ), CTD (+19.2 tỷ).

Có sự khác biệt với sàn Hà Nội so với HOSE khi chỉ số HNX-Index đóng cửa giảm nhẹ tại 118.18 điểm (-0.11%). KLGD

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
VIC	17,500.0	2,082.50
NVL	5,603.0	289.04
DIG	3,000.3	63.85
VRE	1,285.4	58.55
VHM	470.0	55.29
VNM	205.0	37.31
MSN	433.3	37.23
TCB	332.0	34.21
VJC	193.9	33.54
SJS	1,400.0	28.73
HNX		
SEB	5,035.1	202.41
SHS	1,000.0	17.00
DNP	800.0	16.80
HJS	451.2	9.48
SHB	900.0	8.55
ACB	182.4	8.01
SJE	182.9	4.41
QNC	332.9	1.47
HKB	20.0	0.04
PVX	10.0	0.01

khớp lệnh đạt 55.8 triệu cổ phiếu (+7.9%), tương đương 691.8 tỷ đồng giá trị (-7.4%).

Diễn biến trên sàn Hà Nội diễn ra giằng co hơn với sự cân bằng giữa lực mua và lực bán. Tương tự với sàn HOSE, nhóm Dầu khí trên sàn Hà Nội là trụ cột của HNX-Index trong phiên giao dịch hôm nay với PVS (+3.4%), PVB (+1.8%) và PVC (+1.7%) tăng điểm tốt. Cổ phiếu HUT (+7.9%) của nhóm Xây dựng cũng có mức tăng ấn tượng ngày hôm nay. Ở chiều hướng ngược lại, nhóm Ngân hàng đã tác động tiêu cực lên chỉ số với ACB (-0.7%) giảm điểm. Nhóm Nhựa là tác nhân chính tạo nên áp lực giảm điểm khi SPP (-9.9%), NTP (-3.6%) có mức giảm sâu.

Khối ngoại giảm bán ròng trên sàn Hà Nội đạt giá trị 25.6 tỷ đồng (-61.6%), chủ yếu bán ra VGC (-12.6 tỷ), PVS (-7.8 tỷ), CEO (-4.1 tỷ), và mua vào SHS (+2.3 tỷ), TTZ (+0.2 tỷ), SHB (+0.1 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm thứ tư liên tiếp. Khối lượng giao dịch gia tăng và duy trì trên mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang gia nhập thị trường tích cực. Không những vậy, chỉ số đi lên đóng cửa trên MA 5 và 20 cho thấy xu hướng phục hồi ngắn hạn của chỉ số đang quay trở lại. Thêm vào đó, khi quan sát kĩ các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI đang đi lên tích cực, cho thấy chỉ số có thể tiếp tục tiến lên thử thách vùng 1.046 điểm (Fib 78.6). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến trái chiều khi chỉ số có phiên giảm điểm nhẹ nhưng vẫn duy trì đóng cửa trên MA5, kèm khối lượng giao dịch gia tăng lên mức trên bình quân 10 và 20 phiên hàm ý động lực tăng điểm vẫn duy trì mạnh. Trong trường hợp, chỉ số có thể bứt phá qua được MA20 trong những phiên tới thì xu hướng phục hồi ngắn hạn có thể sẽ quay trở lại. Do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thận trọng diễn biến của chỉ số tại thời điểm hiện tại để có quyết định phù hợp. Nhìn chung, thị trường đang cho thấy tín hiệu tích cực trong ngắn hạn. Do đó, nhà đầu tư có thể cân nhắc mở vị thế mua thăm dò với tỷ trọng nhỏ vào các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt với mức định giá P/E hợp lý, cùng với triển vọng kinh doanh 2018 khả quan.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TSC	2.1	973.6	7.0%
VNL	19.9	0.0	7.0%
SVT	5.8	0.1	7.0%
NLG	33.8	765.1	7.0%
NKG	23.8	1,220.6	7.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VTB	15.7	0.1	-9.0%
TV1	14.0	1.1	-7.0%
SC5	29.3	0.3	-7.0%
FDC	18.7	0.2	-7.0%
CLW	17.6	2.4	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	59.0	362.7	-1.7%
VPB	49.4	228.4	0.4%
CTG	28.4	221.8	1.6%
VCB	58.6	206.8	-1.2%
SSI	33.5	205.1	0.3%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
STB	12.9	8,107.9	2.8%
CTG	28.4	7,849.8	1.6%
HSG	12.9	7,358.5	6.6%
FLC	5.2	7,175.7	5.3%
ASM	13.9	6,602.2	6.9%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VXB	14.3	0.1	10.0%
NFC	8.8	1.7	10.0%
C69	5.5	0.1	10.0%
KLF	2.2	8,446.4	10.0%
HGM	42.0	52.0	10.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACM	0.8	140.8	-11.1%
PSW	8.2	0.1	-9.9%
SPP	7.3	91.7	-9.9%
KST	19.3	1.3	-9.8%
VTV	13.8	2.7	-9.8%

Top 5 giá trị

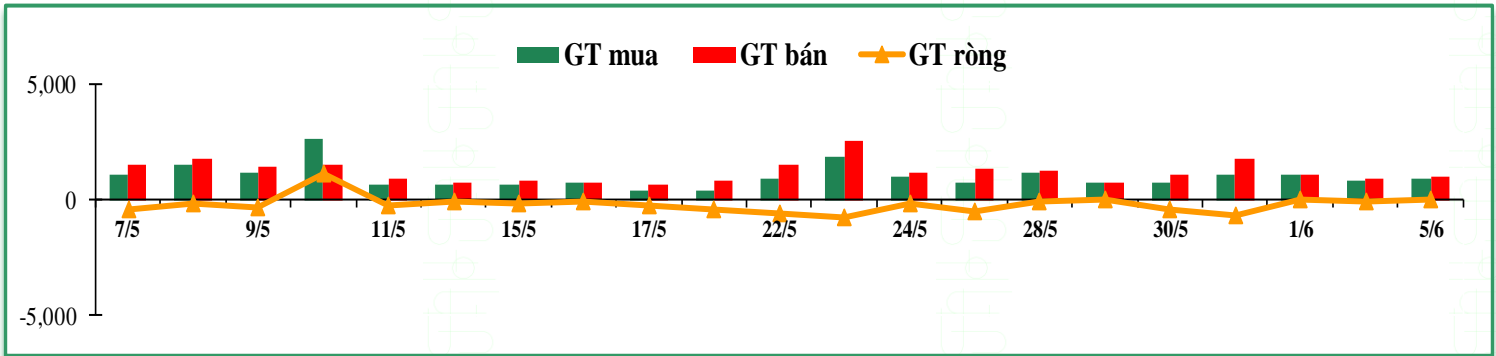
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	41.7	195.6	-0.7%
PVS	18.2	105.0	3.4%
SHB	9.6	67.0	0.0%
CEO	16.0	49.6	0.0%
VGC	24.3	35.3	-0.8%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
KLF	2.2	8,446.4	10.0%
SHB	9.6	6,986.6	0.0%
PVS	18.2	5,796.0	3.4%
DST	3.8	4,969.1	-2.6%
ACB	41.7	4,692.8	-0.7%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	908.3	18.8%	922.9	19.1%	-14.6
HNX	10.6	1.5%	36.3	5.2%	-25.6
Tổng số	918.9		959.2		-40.3



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VHM	118.0	118.4	0.1%
VNM	177.0	112.7	1.1%
MSN	85.4	111.1	1.4%
HPG	59.0	57.4	-1.7%
VJC	173.0	50.4	1.6%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VHM	118.0	161.0	0.1%
MSN	85.4	145.7	1.4%
HPG	59.0	55.4	-1.7%
VJC	173.0	45.6	1.6%
VNM	177.0	42.1	1.1%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	177.0	70.6	1.1%
VCB	58.6	23.4	-1.2%
CTD	156.0	19.2	6.1%
VHC	60.4	18.2	6.9%
HDB	43.2	11.7	0.5%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	41.7	4.6	-0.7%
SHS	17.1	2.3	1.2%
VGC	24.3	1.9	-0.8%
PVS	18.2	1.1	3.4%
WCS	132.5	0.3	0.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	24.3	14.5	-0.8%
PVS	18.2	8.8	3.4%
ACB	41.7	4.7	-0.7%
CEO	16.0	4.2	0.0%
TNG	12.6	1.8	0.8%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHS	17.1	2.3	1.2%
TTZ	7.8	0.2	1.3%
SHB	9.6	0.1	0.0%
VGS	10.8	0.1	-3.6%
KVC	2.0	0.1	0.0%

Tin trong nước

Toàn cảnh về đầu tư và thu hút vốn FDI trong 5 tháng đầu năm

5 tháng đầu năm, tình hình thực hiện vốn đầu tư từ ngân sách còn chậm trong khi thu hút vốn FDI sụt giảm.

Theo thống kê của Tổng cục thống kê, tính đến 20/5, tình hình giải ngân và thực hiện vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước còn chậm, tổng giải ngân đạt 96,1 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 9% so với cùng kỳ năm trước.

Bên cạnh đó, vấn đề thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) bị suy giảm khá mạnh 30,8% và đạt 7,15 tỷ USD bao gồm đăng ký mới cùng bổ sung thêm. Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội tiếp tục là hai thành phố dẫn đầu thu hút vốn FDI với lần lượt 11,6 tỷ USD và 11,3 tỷ USD. Hàn Quốc trở thành nước rót vốn vào Việt Nam nhiều nhất 5 tháng đầu năm với hơn 1 tỷ USD vốn đăng ký mới.

Về hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam, 5 tháng đầu năm ghi nhận 184,7 triệu USD vốn đăng ký mới và tăng thêm, riêng lĩnh vực ngân hàng là 105,8 triệu USD. Lào, Campuchia và Cuba là quốc gia Việt Nam rót vốn nhiều nhất.

Lãi suất tiết kiệm ngân hàng nào cao nhất tháng 6/2018

Hiện mặt bằng lãi suất huy động kỳ hạn dưới 6 tháng phổ biến 4,3-5,5%/năm; 5,3-6,5%/năm đối với kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng khoảng 6,5-7,3%/năm.

Vừa qua, nhiều ngân hàng tiếp tục giảm lãi suất huy động nhằm điều chỉnh cơ cấu kỳ hạn hợp lý hơn, mức giảm từ 0,1-0,5%/năm với các kỳ hạn dưới 1 năm.

Lãi suất ngân hàng Vietcombank tháng 6/2018 cao nhất là 6,5%

Theo đó, lãi suất tiền gửi không kỳ hạn và các kỳ hạn ngắn 1 tuần, 2 tuần lần lượt được áp dụng là 0,1 - 0,5 - 0,5%/năm. Đối với tiền gửi từ 1 tới dưới 6 tháng, Vietcombank áp dụng mức lãi suất 4,1-4,6%/năm.

Lãi suất tiết kiệm Vietcombank kỳ hạn 6 - 9 tháng áp dụng ở mức 5,1 - 5,5%/năm.

Gửi tiết kiệm Vietcombank từ 12-24 tháng, khách hàng sẽ được hưởng mức lãi suất lần lượt là 6,4-6,5%/năm.

Lãi suất ngân hàng VietinBank tháng 6/2018 giảm nhẹ một số kỳ hạn ngắn

Người gửi tiền tại ngân hàng VietinBank sẽ được hưởng lãi suất từ 4,6-5,1%/năm tương ứng với các kỳ hạn từ 3 tới 6 tháng thay vì 4,8 - 5,3%/năm như trước đó.

Ở các kỳ hạn dài 12 và 24 tháng, Vietinbank áp dụng mức lãi suất là 6,8 và 6,9%/năm.

Lãi suất tiết kiệm ngân hàng BIDV tháng 6/2018

Lãi suất tiền gửi tiết kiệm BIDV kỳ hạn 6-9 tháng cũng được điều chỉnh giảm nhẹ xuống còn 5,3-5,5%/năm.

Mức lãi suất cao nhất được ngân hàng BIDV áp dụng trong tháng 6/2018 là 6,9%/năm đối với kỳ hạn dài 12-24 tháng. Tuy nhiên, lãi suất tiền gửi tiết kiệm BIDV kỳ hạn 6-9 tháng cũng được điều chỉnh giảm nhẹ xuống còn 5,3-5,5%/năm.

Lãi suất tiết kiệm ngân hàng LienVietPostBank mới nhất ghi nhận mức giảm ở nhiều kỳ hạn

Cụ thể, LienVietPostBank áp dụng biểu lãi suất huy động thấp nhất từ 4,1%/năm cho kỳ hạn gửi 1 tháng; 4,8%/năm kỳ hạn 3 tháng; 5,3%/năm kỳ hạn 6 tháng; 5,5%/năm cho 9 tháng và 6,7%/năm kỳ hạn 12 tháng.

Lãi suất tiết kiệm ngân hàng LienVietPostBank cao nhất là 7,2%/năm cho kỳ hạn 24 tháng.

Lãi suất tiền gửi một số ngân hàng khác như Agribank, SHB, Eximbank, MBBank... cũng có điều chỉnh trong tháng 6/2018.

Tin doanh nghiệp niêm yết

VPBank dự kiến mua 73 triệu cổ phiếu quỹ chuẩn bị nguồn chia thưởng cho cổ đông

Với giá mua 33.996,8 đồng/cp, VPBank dự kiến chi gần 2.500 tỷ đồng. Số cổ phiếu mua vào sẽ được sử dụng để chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông.

HĐQT Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank, mã VPB-HOSE) vừa thông qua phương án mua lại 73,22 triệu cổ phiếu ưu đãi cổ tức để làm cổ phiếu quỹ. VPBank xác định giá mua cổ phiếu là 39.996,8 đồng/cp, đảm bảo mức sinh lời 15% mỗi năm trừ đi phần cổ tức ưu đãi đã chi trả.

Ngân hàng đã phát hành số cổ phần ưu đãi trên vào năm 2015 với giá phát hành 27.584 đồng/ cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phiếu này được ưu đãi cổ tức ổn định hàng năm nhưng không có các quyền liên quan đến quản trị Ngân hàng.

Nhóm cổ đông này gồm 5 tổ chức và 65 cá nhân và đều là các nhà đầu tư nội. Nhà đầu tư nước ngoài đang nắm giữ 22,34% cổ phần VPBank nhưng đều là các cổ đông đang sở hữu cổ phần phổ thông.

Nhóm Dragon đã mua thêm 1 triệu cổ phiếu VCI

Nhóm quỹ ngoại Dragon Capital vừa thông báo mua xong 1 triệu cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt (HOSE: VCI) vào hôm 30/5.

Trong đó, Vietnam Enterprise Investments Limited (VEIL) lần đầu mua vào 500.000 cổ phiếu VCI. Ngoài ra, Wareham Group cũng mua thêm 500.000 cổ phiếu VCI, nâng tỷ lệ sở hữu từ 3,2% lên 3,6% vốn điều lệ.

Giao dịch của Wareham Group và VEIL cũng khiến tỷ lệ sở hữu của cả nhóm Dragon Capital thay đổi vượt quá các ngưỡng 1%. Cụ thể, tỷ lệ sở hữu của nhóm quỹ ngoại đã tăng từ 8,2% lên 9,1%, tương đương đang nắm 10,9 triệu cổ phiếu.

Doanh nghiệp Dược phẩm quy mô thứ 3 thị trường rời UPCoM lên HOSE

Cổ phiếu Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định sẽ hủy đăng ký giao dịch trên UPCoM từ ngày 8/6 để chuẩn bị niêm yết trên HOSE.

Sở GDCK Hà Nội đã có thông báo về việc hủy đăng ký giao dịch đối với cổ phiếu DBD của CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (UPCoM: DBD).

Cụ thể, 52,4 triệu cp DBD sẽ hủy đăng ký giao dịch trên UPCoM từ ngày 8/6, do đã được chấp thuận niêm yết trên Sở GDCK TP HCM, (ngày giao dịch cuối cùng là 7/6).

Tính đến cuối 2017, tổng tài sản của DBD ở mức 1.544 tỷ đồng, xếp thứ 3 trong số các doanh nghiệp dược phẩm trên thị trường chứng khoán, sau Dược phẩm Imexpharm và Dược Hậu Giang. Vốn điều lệ của công ty ở mức 523,8 tỷ đồng, chỉ xếp sau Dược Hậu Giang.

Về hoạt động kinh doanh, năm 2017, DBD đạt doanh thu thuần 1.388 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm trước, trong đó doanh thu từ dược phẩm chiếm 90% doanh thu. Lợi nhuận sau thuế đạt 164,4 tỷ đồng, tăng lần lượt 0,3% và 16%.

Trong quý 1/2018, doanh thu hợp nhất của DBD đạt hơn 348 tỷ đồng, tăng nhẹ 1,7% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế giảm nhẹ, đạt 41 tỷ đồng.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	BMP	Mua	6/6/2018	62.6	62.6	0.0%	70.0	58.5	12%	-7%	Xu hướng phục hồi trở lại

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	CAV	Nắm giữ	25/5/2018	49.8	49.8	0.0%	56.0	48.0	12%	-4%	
2	SKG	Mua	1/6/2018	28.5	25.1	13.6%	30.4	23.7	21%	-5%	
3	TCM	Mua	4/6/2018	20.3	19.8	2.8%	23.3	18.5	18%	-6%	
4	ACB	Mua	5/6/2018	41.7	42.0	-0.7%	45.5	39.6	8%	-6%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
NKG (New)	HOSE	23,800	21,445	29/5/2018	542	2,555	16,977	17%	7%	5.7	0.9	10%
MPC (New)	UPCOM	81,000	85,134	05/11/2018	769	10,985	71,285	19%	7%	8.0	1.2	N/A
PVS (New)	HNX	18,200	17,025	05/10/2018	633	1,418	21,972	6%	3%	12.0	0.8	5%
NT2 (New)	HOSE	28,700	33,800	05/09/2018	816	2,835	16,653	17%	8%	11.9	2.0	30%
ANV (New)	HOSE	25,500	24,333	05/07/2018	218	1,755	11,268	16%	7%	13.9	2.2	N/A
STK (New)	HOSE	16,200	20,500	05/07/2018	135	1,905	12,940	15%	6%	11.0	1.6	N/A
IDI (New)	HOSE	13,150	15,563	20/4/2018	377	2,106	15,089	16%	6%	7.4	1.0	N/A
PVT (New)	HOSE	17,000	26,000	04/12/2018	522	1,856	13,958	14%	14%	14.0	1.9	N/A
VHC	HOSE	60,400	75,798	29/03/2018	648	7,012	43,690	20%	12%	10.8	1.7	20%
NLG	HOSE	33,750	39,000	30/03/2018	584	3,100	21,210	9%	21%	12.6	1.8	N/A
PLX	HOSE	65,600	92,400	30/03/2018	4,867	4,200	15,548	23%	7%	22.0	5.6	N/A
PVD	HOSE	14,650	20,200	21/03/2018	(272)	(710)	33,703	-2%	-1%	N/A	1	N/A
PNJ	HOSE	179,000	176,000	02/08/2018	906	8,384	33,322	22%	16%	19	5	N/A
DHA	HNX	28,250	39,202	02/02/2018	70	4,612	28,170	16%	15%	9	1	25%
BMP	HOSE	62,600	86,800	01/03/2018	475	5,808	33,307	18%	15%	15	3	N/A
HPG	HOSE	59,000	71,800	28/02/2018	9,089	6,045	21,047	28%	17%	12	2	30%
KDF	UPCOM	35,000	73,000	26/01/2018	211	3,750	14,161	25%	15%	23.6	4.5	N/A
BSR	UPCOM	19,800	27,343	26/01/2018	9,253	2,984	13,168	24%	14%	15.0	3.4	N/A
HVN	UPCOM	33,100	46,300	09/01/2018	2,756	1,904	14,032	15%	3%	24.0	3.2	10%
HUT	HNX	6,800	15,408	27/12/2017	514	1,926	16,117	12%	4%	8.0	1.0	N/A
DBD	UPCOM	49,000	61,168	28/12/2018	170	3,242	31,979	17%	20%	19.0	1.9	15%
PME	HOSE	81,500	103,340	18/12/2017	335	4,669	32,028	17%	14%	22.0	3.2	20%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5479

Fax: (84-8) 5 413 5472

Customer Service: (84-8) 5 411 8855

Call Center: (84-8) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-8) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-8) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-4) 6 250 9999

Fax: (84-4) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-8) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-4) 3 933 4566

Fax: (84-4) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-31) 384 1810

Fax: (84-31) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.